

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày: 20-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân

Ông Lê Ngọc Hanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T – Sinh ngày 24/9/1994 tại tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú: Xóm A, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Hải Tr (Đã chết) và Mai Thị H – Sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 30/9/2013 bị TAND Tp Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù giam (Bản án số 394/2013/HS-ST) về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 11/5/2016, bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 33 tháng tù giam (Bản án số 143/2016/HS-ST) về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bản án này xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

Nhân thân: Ngày 29/10/2008, bị đưa vào cơ sở giáo dục tập trung 02 năm, về địa phương tháng 9/2010.

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 25/01/2021 đến nay; “Có mặt”

- *Bị hại:* Phan Viết C – Sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Lao động tự do; HKTT: Xóm A, xã Thanh Hà, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Khối A, phường Bến Thủy, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An. “Vắng mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Hồng S – Sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Nơi cư trú: Xóm Mỹ Tr, xã Hưng Lộc, Tp Vinh, tỉnh

Nghệ An. “Vắng mặt”

- *Người làm chứng:*

1. Bùi Thị Tùng C – Sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Bình Ph, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

2. Nguyễn Phong A – Sinh năm 1979; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: Thôn Bình Ph, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo và Phan Viết C là bạn ở cùng phòng trọ với nhau tại nhà số A, đường Phong Đình Cảng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Ngày 22/01/2021, do đang cần tiền trả nợ nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i màu đen, BKS: 37B2 - 821.33 của C nhằm mục đích cầm cố lấy tiền. Thực hiện ý định đó, bị cáo lấy lý do nhờ C chở sang nhà chú (em ruột của bố bị cáo) ở xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để xin tiền trả nợ thì C đồng ý. Khoảng hơn 14h30' cùng ngày, C điều khiển chiếc xe máy trên chở bị cáo đến trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã Xuân Đan cũ thì bị cáo nói dối C là nhà chú ở trong ngõ và bảo C dừng xe, đứng ngoài đường chờ và đưa xe cho bị cáo mượn để chạy xe vào gặp chú nhưng thực tế thì nhà chú của bị cáo nằm trên đường lớn gần đối diện trụ sở UBND xã Xuân Đan cũ. C không biết nên đã tin tưởng giao xe cho bị cáo mượn. Khi có xe, bị cáo đi vòng vào trong ngõ để cho C thấy như lời bị cáo vừa nói là đi vào nhà chú sau đó điều khiển xe chạy sang hiệu cầm đồ Trung Sơn ở đường Bạch Liêu, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An cầm cố cho anh Phạm Hồng S (là chủ hiệu cầm đồ) lấy 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Số tiền đó được bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Anh C sau khi biết mình bị bị cáo lừa và chiếm đoạt chiếc xe đã trình báo sự việc với cơ quan Công an. Anh Phạm Hồng S sau khi biết chiếc xe do bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có nên đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đã nhận cầm cố. Tại cơ quan Công an, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ từ cửa hiệu cầm đồ Trung Sơn: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i màu đen BKS 37B2-821.33. Số máy: JF73E0036695, số khung RLHJF7303GY036560. Chiếc xe đã được trả lại cho chủ sở hữu anh Phan Viết C.

Bản kết định giá tài sản số 04/2021/HĐĐGTS ngày 01/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i, màu đen, BKS 37B2-82133, số máy: JF73E0036695, số khung RLHJF7303GY036560 đã qua sử dụng, có trị giá vào thời điểm bị chiếm đoạt là 54.114.200đ

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Viết C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường. Anh Phạm Hồng S là người đã cho bị cáo cầm cố xe để lấy số tiền 15.000.000đ không có yêu cầu gì

đối với Nguyễn Văn T. Vì vậy, không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Cáo trạng số 27/CT-VKSNX, ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và về hình phạt chính cần áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 42 tháng đến 48 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021; Hình phạt bổ sung: Không

Về BPTP: Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu số tiền 15.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính tại bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra còn đề xuất án phí.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Nghi Xuân; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án, xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên không cần phải hoãn phiên tòa.

[2]. Về nội dung

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ kết luận: Ngày 22/01/2021, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối nói dối bị hại để chiếm đoạt chiếc xe máy BKS 37B2-821.33 có giá trị 54.114.200 đồng để cầm cố cho Phạm Hồng S lấy 15.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Bị cáo đã bị kết án 02 lần về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, trong lần kết án thứ 2 bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do lỗi cố ý nên được xác định là tái phạm nguy hiểm nên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Động cơ, mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội mang tính tư lợi, cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự

bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo đã có tiền án, nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có QLNVLQ không yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

[2.3] Về vật chứng: Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu nên miễn xét.

[2.4] Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 15.000.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

[2.5] Liên quan trong vụ án: Trong vụ án có anh Phạm Hồng S (chủ hiệu cầm đồ Trung Sơn), là người liên quan đến việc nhận cầm cố chiếc xe máy từ bị cáo với số tiền 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình cầm cố, Sơn không biết về nguồn gốc của chiếc xe máy do bị cáo lừa đảo mà có, do vậy không xem xét xử lý là phù hợp.

[2.6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[2.7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2]. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

[3] Truy thu từ bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nộp Ngân sách nhà nước.

[4]. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại, người LQ;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS, DS huyện Nghi Xuân;
- Trại tạm giam CAT;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương